TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 300/2019/HC-PT
Ngày: 08/11/2019
V/v khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Lương Đức Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 83/2019/TLPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "*Khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2018/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10146/2019/QĐPT ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 12, xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh T; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M: Ông Lê Khắc H– Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; vắng mặt.

2. Người bị kiện: UBND huyện Quảng X, tỉnh T.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C – Chủ tịch UBND huyện Quảng X.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình D – Phó chủ tịch UBND huyện Quảng X (Giấy ủy quyền ngày 14/8/2018); vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh T.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Mai Xuân C- Chủ tịch UBND xã Quảng L, huyện Quảng X.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Đăng L – Phó chủ tịch UBND xã Quảng L, huyện Quảng X; vắng mặt.

3.2. Ông Nguyễn Quang L – SN 1940; địa chỉ: Thôn 12, xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh T; có mặt. Ông L ủy quyền cho anh Nguyễn Q; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L: Ông Nguyễn Nghiêm D- Luật sư Công ty Luật Nghiêm Dân thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị T- SN 1962; địa chỉ: Thôn 16, xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bà Nguyễn Thị M trình bày: Nguồn gốc đất bà đang khởi kiện có từ trước năm 1980 của cố nội bà là cụ Nguyễn Quang C và cụ Đới Thị N để lại cho ông bà nội bà là cụ Nguyễn Quang Q, cụ Phạm Thị T. Ông bà nội bà sinh được 02 gái, 04 trai, bố bà là ông Nguyễn Quang A là con trai cả, ông Nguyễn Quang L là con trai út. Sau khi ông bà nội mất để lại toàn bộ tài sản lại cho bố, mẹ bà là Nguyễn Quang A (chết năm 2007) và bà Trần Thị B (chết năm 1980) với diện tích 633m^2 (200m^2 đất ở, 433m^2 đất ao) tại Thôn 12, xã Quảng L, huyện Quảng X. Bố mẹ bà sinh được 04 người con gồm: Ông Nguyễn Quang S (là liệt sỹ đã hy sinh năm 1978), ông Nguyễn Quang K (là tử sỹ mất năm 1978), bà và bà Nguyễn Thị T. Trước khi anh trai bà là Nguyễn Quang S hy sinh, bố bà đã giao toàn bộ tài sản cho anh Sử, nên tại Sổ mục kê và bản đồ địa chính năm 1994 đã đứng tên anh Nguyễn Quang S.

Năm 1990, sau khi nghỉ chế độ về quê không có nơi ở, gia đình chú ruột bà là ông Nguyễn Quang L có đến mượn một phần đất của bố mẹ bà để ở nhờ. Việc cho ông L ở nhờ chỉ là thỏa thuận miệng chứ không có giấy tờ gì. Năm 2007, bố bà mất thì ông L vẫn ở trên thửa đất của bố mẹ bà để lại cho chị em bà. Chị em bà đã lo hương khói cho bố mẹ và hai anh là liệt sỹ tại ngôi nhà tình nghĩa do UBND xã cùng với gia đình xây dựng từ năm 2005 cho bố bà.

Năm 2017, xảy ra tranh chấp giữa chị em bà và ông L, do ông L không cho chị em bà thờ cúng bố, mẹ và hai anh trai trên thửa đất bố mẹ để lại; thời điểm này bà mới biết ông L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà đã yêu cầu ông L để lại một nửa diện tích đất để bà thờ cúng nhưng ông L không đồng ý; vì vậy, bà đã khiếu nại đến UBND xã nhưng UBND xã hòa giải 02 lần không thành.

Ngày 22/11/2017, bà Nguyễn Thị M khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh T đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 do UBND huyện Quảng X cấp cho ông Nguyễn Quang L ngày 20/5/1993; yêu cầu ông L trả lại đất để bà làm nhà thờ.

Theo người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Quảng X

trình bày: Về nguồn gốc đất, UBND huyện thống nhất với trình bày của người khởi kiện; trên thửa đất này ban đầu ông Nguyễn Quang A quản lý và sử dụng. Năm 1988, gia đình ông Nguyễn Quang L về sinh sống cùng với ông A trên thửa đất này. Năm 1993, 1994 huyện Quảng X triển khai đồng loạt cấp giấy chứng nhận cho các hộ dân trên địa bàn huyện bao gồm cả đất thổ cư theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ năm 1993; cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hồ sơ địa chính lập năm 1993, 1994 và các giấy tờ có liên quan. Năm 1993, ông Nguyễn Quang L cũng đã được cấp GCNQSD đất; từ thời điểm cấp GCNQSD đất cho ông L đến trước năm 2017, UBND huyện không nhận được bất cứ đơn thư nào khiếu nại về việc cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Quang L.

Về hồ sơ địa chính và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang L: Theo bản đồ 299 thửa đất đang tranh chấp nằm tại vị tại thửa 698, tờ số 4, chủ sử dụng: UBND xã Quảng T, diện tích 432m^2, loại đất: thổ cư. Tại bản đồ địa chính năm 1994 thửa đất nằm tại thửa số 788, tờ bản đồ số 05, diện tích: 372m^2, loại đất: Thổ cư, chủ sử dụng: Nguyễn Quang S (con trai ông Nguyễn Quang A đã hy sinh). Theo hồ sơ địa chính năm 2002: nằm tại thửa số 901, tờ bản đồ số 5, diện tích: 372m^2 (200m^2 đất ở, 172m^2 đất vườn), chủ sử dụng: Nguyễn Quang L. Không có giấy tờ nào chứng minh việc chuyển giao đất từ ông Q sang cho ông A, từ ông A sang cho ông S và từ ông S sang cho ông L.

Đến thời điểm hiện tại, qua thời gian dài lưu trữ hồ sơ không thực sự đảm bảo, số lượng hồ sơ lưu trữ lớn nên dẫn đến một số hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thất lạc và hư hỏng, trong đó hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang L hiện nay không có lưu tại huyện. Do đó, không kiểm tra được tính hợp pháp của việc dịch chuyển quyền sử dụng đất sang cho ông L. Quan điểm của UBND huyện Quảng X là đề nghị Tòa xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Quảng L trình bày: Về nguồn gốc và hồ sơ địa chính UBND xã Quảng L thống nhất với ý kiến của UBND huyện Quảng X. Sau khi đi công tác xa về, năm 1988 ông A và ông L cùng sinh sống trên thửa đất bố mẹ để lại; năm 2005, UBND xã đã cùng với gia đình xây dựng ngôi nhà tình nghĩa cho ông A ở và thờ cúng hai con là liệt sỹ và tử sỹ. Năm 1993, UBND huyện Quảng X đã cấp GCNQSD đất mang tên ông Nguyễn Quang L, nhưng ông L không cung cấp được giấy tờ tặng cho của anh em trong gia đình vào thời điểm lúc bấy giờ. Năm 2017, UBND xã đã nhận được đơn khiếu nại của bà M, UBND xã đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. UBND xã Quảng L đề nghị Tòa xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo ông Nguyễn Quang L trình bày: Về nguồn gốc đất ông L thống nhất với ý kiến của bà M. Sau khi bố mẹ mất gia đình ông A sống trên đất của bố mẹ; năm 1990, theo yêu cầu của anh chị em trong gia đình và ông A, gia đình ông L đã

chuyển về thửa đất bố mẹ để lại để lo hương khói vì các con trai của ông A đã hy sinh, con gái ông A đã lấy chồng. Năm 1992, có việc kiểm kê để cấp giấy CNQSD đất; ông A và các anh chị em đã thỏa thuận miệng để cho ông đứng ra kê khai cấp GCNQSD đất; hiện nay các anh chị em của ông L đã mất hết, còn lại một mình ông L. Năm 2005, nhà nước có hỗ trợ xây 02 gian nhà tình nghĩa để làm nơi cho ông A ở và thờ cúng liệt sỹ, tử sỹ; ông A có dặn dò lại sau khi ông mất, 02 gian nhà này để làm nơi thờ cúng tổ tiên. Ông L không đồng ý chia đôi thửa đất và không đồng ý nội dung khởi kiện của bà M yêu cầu hủy GCNQSD đất của ông.

Bà Nguyễn Thị T cũng thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2018/HC-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tố Tụng hành chính năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 29, Điều 344, khoản 1 Điều 348, Điều 351 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 do UBND huyện Quảng X cấp cho ông Nguyễn Quang L ngày 20/5/1993.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/11/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang L có đơn kháng cáo, sau đó bổ sung có nội dung: Vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện; GCNQSD đất gồm 06 thửa đất với tổng diện tích 2.815m^2 đất, bà M yêu cầu hủy toàn bộ GCNQSD đất không có căn cứ vì phần diện tích đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà M chỉ có 633m^2 đất, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy toàn bộ GCNQSD đất là không đúng. Đề nghị sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người kháng cáo ông Nguyễn Quang L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L đề nghị chấp nhận yêu cầu của người kháng cáo; sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2018/HC-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T là có cơ sở; kháng cáo của ông Nguyễn Quang L không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật

tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị M khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 do UBND huyện Quảng X cấp cho ông Nguyễn Quang L ngày 20/5/1993 là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tháng 5/2017, bà M biết ông L được cấp GCNQSD đất; ngày 22/11/2017, bà M khởi kiện đề nghị hủy GCNQSD đất cấp cho ông L. Tòa án nhân dân tỉnh T thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; Điều 32 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quang L không đồng ý hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 do UBND huyện Quảng X cấp cho ông L ngày 20/5/1993; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Về nguồn gốc thửa đất các đương sự thừa nhận thửa đất số 693 diện tích 633m^2 đất, trong đó có 200m^2 đất thổ và 433m^2 đất vườn mà ông Nguyễn Quang L đứng tên trong GCNQSD đất có nguồn gốc của cố Nguyễn Quang C và cố Đới Thị N để lại cho cụ Nguyễn Quang Q và cụ Phạm Thị T (cha, mẹ của ông A, ông L). Cụ Nguyễn Quang Q và cụ Phạm Thị T sinh được 02 gái, 04 trai; ông A là con trai cả còn ông L là con trai út của các cụ; sau khi cha mẹ mất thì ông A là người quản lý, sử dụng đất. Năm 1990, sau khi nghỉ chế độ ông L về sinh sống trên thửa đất trên với ông A.

[3]. Năm 1993, ông L kê khai thửa đất nêu trên và đã được UBND huyện Quảng X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 gồm các thửa 693, 473, 138, 37, 19, 69 tổng diện tích là 2.815m^2; trong đó có thửa số 693 gồm 200m^2 đất thổ và 433m^2 đất vườn đang có tranh chấp. UBND huyện Quảng X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang L năm 1993 chỉ căn cứ vào kê khai của ông L, không căn cứ vào nguồn gốc, lịch sử của thửa đất, không kiểm tra, xác minh chủ sử dụng đất, những người thuộc diện thừa kế đối với thửa đất và xác định tình trạng đất có tranh chấp hay không. Thời điểm cấp GCNQSD đất không có văn bản giấy tờ nào của cụ Q, cụ T xác lập trước khi chết thể hiện ý chí tự nguyện về việc tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất có xác nhận của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản thể hiện sự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của những người thuộc diện thừa kế (là các con cháu của cụ Q, cụ T). Ông L cho rằng thời điểm kê khai để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông A và các anh chị em đã thỏa thuận bằng miệng để cho ông L đứng tên kê khai; nhưng thực tế đất vẫn do ống Cống quản lý, sử dụng vì năm 2005, UBND xã có hỗ trợ cùng gia đình ông A xây dựng ngôi nhà tình nghĩa trên thửa đất nêu trên để ông A ở và thờ cúng hai con là liệt sĩ và tử sĩ.

[4]. Việc UBND huyện Quảng X cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Quang L năm 1993 khi chưa xác định quyền sử dụng đất hợp pháp đến thời điểm xét cấp GCNQSD đất là không tuân thủ quy định tiểu mục 3 Mục II Thông tư 302 TT/ĐKTK của Tổng cục quản lý ruộng đất năm 1989 hướng dẫn thi hành quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; mục II Quyết định 201-QĐ/ĐKTK của Tổng cục quản lý ruộng đất ngày 14/7/1989 quy định về việc ban hành quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Điều 4, Điều 13 Nghị định số 30-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 23/3/1989 về việc thi hành Luật Đất đai; khoản 3 Điều 18 Luật Đất đai năm 1987. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 để nhận định về việc UBND huyện Quảng X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang L từ năm 1993 là không phù hợp về thời điểm áp dụng văn bản pháp luật. Thiếu sót này tuy không làm thay đổi bản chất vụ án nhưng cần rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

[5]. Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất cho ông L hiện nay đã bị thất lạc, nên không kiểm tra được tính hợp pháp của việc dịch chuyển quyền sử dụng đất từ của cụ Q, cụ T hoặc các đồng thừa kế của hai cụ sang cho ông L. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là đảm bảo quyền lợi cho thân nhân liệt sĩ vì trên diện tích đất tranh chấp có nhà tình nghĩa thờ cúng liệt sĩ và tử sĩ. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 do UBND huyện Quảng X cấp cho ông Nguyễn Quang L ngày 20/5/1993 gồm có 06 thửa đất tổng diện tích là 2.815m^2, nhưng chỉ tranh chấp thửa số 693 diện tích 633m^2 đất (có 200m^2 đất thổ và 433m^2 đất vườn), Tòa án cấp sơ thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 là chưa đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết định của bản án sơ thẩm hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 đối với thửa số 693 có 200m^2 đất thổ và 433m^2 đất vườn, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Quang L.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Quang L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Quang L; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2018/HC-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B028960 đối với thửa số 693 diện tích 200m^2 đất thổ và thửa số 693 diện tích 433m^2 đất vườn, tờ bản đồ số 4 do UBND huyện Quảng X cấp cho ông Nguyễn Quang L ngày 20/5/1993.

Buộc UBND huyện Quảng X, tỉnh T thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: UBND huyện Quảng X phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Ông Nguyễn Quang L không phải nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Quang L 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0004370 ngày 26/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *TAND tỉnh T;*
- *Cục THADS tỉnh T;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HCTP, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình